

PHẨM TÙNG ĐỊA DỨNG XUẤT THỨ MƯỜI LĂM

Sở dĩ có phẩm này là do từ phẩm Hiện Bảo Tháp đến An Lạc Hạnh. Bốn phẩm nói thành trước khai sau, ba phẩm dưới đây chính nói về khai sau, nghĩa là nói thân quyền, thân thật. Phẩm này và phẩm Hiện Bảo Tháp đồng từ đất hiện lên, đều hiển bày Pháp thân Như lai, nhưng Phẩm Hiện Bảo Tháp dùng năng hóa hiển năng hóa, Phẩm Dững Xuất dùng sở hóa hiển năng hóa. Năng hóa hiển năng hóa: là nói Đa Bảo thật bất diệt mà phương tiện thị hiện diệt để nói lên pháp thân Thích-ca vô sanh diệt, ứng thân có sanh diệt đều nhóm họp phân thân nói về Phật cõi tịnh là ứng chẳng phải chân, để hiển bày Thích-ca là Tịch mà chẳng phải bốn nên gọi năng hóa để nói lên năng hóa. Nay nêu sở hóa nói lên năng hóa: Bồ-tát dững xuất đã nhiều tức hiển rõ đức Thích-ca thành Phật đã lâu xa, nên gọi sở hóa hiển bày năng hóa.

Hỏi: Vì sao nói lên thành Phật lâu ư?

Đáp: Thứ nhất: Chân thân và ứng thân phải đủ hai nghĩa:

- 1) Pháp thân vô sanh diệt, ứng thân có sanh diệt.
- 2) Pháp thân chỉ một, ứng thân rất nhiều.

Phẩm trên đã nói lên hai nghĩa này, nhưng chưa biết đức Thích-ca là gần chứng pháp thân hay phải lâu chứng còn chưa nói về một nghĩa này, cho nên dững xuất chúng nhiều nói lên đức Thích-ca chứng pháp thân đã lâu xa, đủ ba nghĩa này mới tròn đầy. Thứ hai là thế gian chúng sanh gồm có hai nghĩa: Thân và mạng. Thân thì sanh diệt, mạng có đầu cuối, phàm phu đã vậy Nhị thừa cũng.

Bậc chí nhân vượt ngoài bốn trường hợp, nêu ra biểu bách phi chỉ vì trong vô danh tướng vì chúng sanh nên mượn danh tướng nói và là để nói thân cùng mạng. Phẩm trên nói về bốn một tích nhiều, chân thường ứng vô thường tức là nói pháp thân, phẩm này trở đi nói về tuổi thọ Phật. Thân thì không sanh diệt tùy duyên sanh diệt, tuổi thọ thì vô tử vô chung mà phương tiện có tử chung, nói hai môn này thì quả đức rất ráo. Cho nên trong luận Niết-bàn ngài Tăng Triệu chép: Sáu đường không gồm nhiếp sự sanh kia, sức gánh vác không vì sự hóa đi thể đó, đây nói về thân vô sanh diệt; theo không thấy dấu cuối, đón chẳng gặp đầu gọi là tuổi thọ vô tử chung. Bậc bỏ thân mạng phàm phu đã như vậy phá chấp nghĩa nhị thừa cũng vậy.

Lại có Phẩm này: Do phẩm trên nói về Đa Bảo phân thân đều có ba nghĩa như trước đã nói, nay ngàn thế giới số Bồ-tát như cát bụi từ đất vọt lên là muốn truyền bá kinh này, vì sao biết như vậy? Vì Phẩm Bảo

Tháp nói về Phật sai trì kinh, nay Bồ-tát ở phương dưới ứng lệnh mà xuất hiện muốn mở rộng kinh. Cho nên kệ Di-lặc nói về Bồ-tát Dũng xuất chép: vì cúng dường Phật và hộ trì kinh này; cho đến phẩm Thần lực ban đầu Bồ-tát Dũng xuất phát thệ mở rộng kinh tức kia chứng minh.

Lại có phẩm này là vì sắp nói tuổi thọ sợ chúng sinh không tin nhận nên trước nói đại chúng nhóm họp chứng minh sau nói không hư dối. Lại trong hội thấy nhiều Bồ-tát từ đất vọt lên sanh tâm ít có thêm lớn phước tuệ cho nên có phẩm này. Lại có phẩm này: là nói lên kinh Pháp Hoa có mười thứ bất tư nghì tức mười thứ diệu nghĩa. Trên đã nói về hóa chủ, cõi nước bất tư nghì rồi, nay kế nêu đề chúng bất tư nghì. Nói phẩm Dũng xuất gồm có ba nghĩa:

1) Từ sự đặt tên, một ngàn thế giới số Bồ-tát như cát bụi từ đất vọt lên nên lấy đó gọi tên phẩm.

2) Gọi giáo xưa là đất, nghĩa là xưa nói cung vua là thật sanh, ở Song lâm là thật diệt tức dùng giáo có thể có chung như đất che lấp Phật vô thể vô chung, nay phước bỏ giáo thể nói chung lên Phật tuổi thọ vô thể chung như đất nứt ra vọt lên.

3) Đức Như lai Thọ Lượng lâu dài xưa vì chúng sanh bị phiền não tâm địa che lấp nên không được nói, nay phiền não tâm địa sắp nghiêng đổ nên được nói Như lai Thọ Lượng lâu dài, nhân danh nói nghĩa nên dùng để gọi tên phẩm.

Hỏi: Có người chép: Trước bỏ ba bày một để nói về nhân, việc này rồi, nay nói bỏ gần bày xa để nói về quả là việc như thế nào?

Đáp: ở trên đã nói rồi nay sẽ nói lược. Bỏ ba bày một, khai hai thứ ba hiển hai thứ nhất. Khai hai thứ ba: Nêu xưa ba nhân ba quả đều là phương tiện. Hiển hai thứ nhất: Hiển nay một nhân một quả đều là chân thật. Nếu vậy không được nói bỏ ba bày một để nói về nhân! Lại trước chính bác bỏ quả Nhị thừa chẳng rốt ráo, khen ngợi quả Phật là rốt ráo thì đó chính là nói về nghĩa quả không nên gọi là biện nhân. Lại xét rằng muốn giải thích kinh nên xem xét đề kia, đề xưng Diệu Pháp thì lấy quả làm diệu, nhân hạnh chưa tột cùng thì chẳng phải diệu, nên cần phải chánh là nói quả không được nói về nhân.

Hỏi: Trên đã nói về quả Phật là diệu vì sao gọi là nhân ư?

Đáp: Hiển Phật thừa rốt ráo là quả tức nói lên Nhị thừa chẳng rốt ráo nên thuộc về nhân. Nhị thừa đã là nhân, trời người cũng xa thuộc về nhân, cho nên năm thừa nói trên biện Phật thừa là quả, nhiếp bốn thừa còn lại đều là nhân, do đây văn lý rõ ràng như.

Căn cứ ba phẩm này cũng chia làm bốn chương:

- 1) Nói về tựa nói.
- 2) Lược khai thân quyền thân thật động chấp sanh nghi.
- 3) Chấp động sanh nghi bày tỏ nghi đến xin.
- 4) Rộng chia ra thân quyền, thân thật, dứt nghi sanh tín.

Phần đầu kinh cách đại tựa gần nên không có tiểu tựa, cách đại truyền bá xa cho nên có tiểu truyền bá, phần sau kinh cách đại tựa xa nên có tiểu tựa, cách đại truyền bá gần nên không có tiểu lưu thông.

Căn cứ trong phần tựa lại chia ba phần:

- 1) Tựa khai phát.
- 2) Tựa nghi vấn.
- 3) Tựa răn dạy và chấp thuận.

- *Tựa khai phát*: Nhân hiện lên Bồ-tát số nhiều mà khai phát nghĩa đức Thích-ca Thành Phật đã lâu.

- *Tựa nghi vấn*: Chưa hiểu ý Bồ-tát hiện ra cho nên hỏi Phật. Tuổi thọ đã là đại sự chúng sinh sanh nghi nên trước phải răn dạy lắng nghe sau mới cho nói. Phần tựa đầu lại có hai:

- 1) Duyên do xa.
- 2) Duyên do gần.

Duyên do xa: Nhân Bồ-tát phương khác phát thệ mở rộng kinh nên được nói lên Bồ-tát dưới đất hiện lên được khai tuổi thọ lâu dài của đức Thích-ca. Cho nên, lấy Bồ-tát phương khác làm lý do xa chính là nói các Bồ-tát dưới đất hiện ra làm lý do gần. Trong phần duyên xa có hai:

- 1) Bồ-tát phương khác xin.
- 2) Đức Phật ngăn thỉnh.

Trước nói Bồ-tát phương khác xin muốn truyền bá kinh, từ trên phẩm Thập bát sai người trì kinh nên các Bồ-tát vâng lệnh muốn trì, mà đến phẩm này mới phát ra lời nói là muốn hiển rõ ba vị Thánh cùng khai tuổi thọ.

- 1) Do Đức Thích-ca sai người trì kinh.
- 2) Các Bồ-tát đợi đến phẩm này mới vâng lệnh xin trì.

3) Đức Thích-ca ngăn thỉnh cho nên vẫn còn có Bồ-tát từ đất hiện lên để mở bày nghĩa tuổi thọ. Vì thế, phần đầu kinh có đức Thích-ca hiện điềm lành đức Di-lặc sanh nghi: Văn-thù đáp vấn, ba vị Thánh cùng khai thừa quyền, thừa thật, nay cũng ba bậc Thánh cùng khai phát thân quyền, thân thật.

“Lúc đó, Đức Phật bảo đại chúng v.v...” là nói ngăn thỉnh. Trên vâng lệnh trì kinh nay nói không cần trì, hai lời nói dường như trái ngược

mà thật là phù hợp. Do Phật sai trì các Bồ-tát xin trì, cho nên được ngăn thính để thuận tiện nói lên Bồ-tát dưới đất hiện lên khai nghĩa tuổi thọ của Phật, đây chính là trước sau nương nhau mà thành chẳng chống trái nhau. Do đó, vẫn trước sai trì nên được mở rộng kinh, vẫn sau ngưng trì cho nên khai tuổi thọ lâu dài đó gọi là mở rộng kinh. Đức Phật ngăn thính gồm có hai câu:

1) Ngăn thính của phương khác.

2) Vì sao? Vì cõi này tự có Bồ-tát để giải thích vì sao dừng xin, phương khác chẳng phải đức Thích-ca hóa nên không được nói lên tuổi thọ của đức Thích-ca vì cho nên ngăn thính. Bồ-tát cõi này đức Thích-ca sở hóa nên được nói lên tuổi thọ của đức Thích-ca vì vậy nói để giải thích. Văn trên nói Bồ-tát ở phương khác là ý do này. Mà nói sáu muôn: Nói Bồ-tát sở hóa tự siêu vượt trong sáu đường, được nói lên đức Thích-ca thành Phật lâu xa. Quyển thuộc Bồ-tát có sáu muôn: là ní về sở hóa quyển thuộc cũng siêu vượt trong sáu đường nay đều thành tựu, đều được hiển Như lai thành Phật đã lâu.

Hỏi: Bồ-tát từ đất hiện lên vì khai tuổi thọ, vì sao nói hộ trì đọc tụng nói rộng kinh này ư?

Đáp: Khai hiển tuổi thọ tức là nói rộng kinh này. Lại có Bồ-tát đến có hai việc trước sau. Trước khai nghĩa tuổi thọ, sau truyền bá kinh này. Cho nên, Dũng xuất nêu sơ khai, Thần lực nói cuối cùng bảo hộ.

“Lúc Phật nói lời đó v.v...” Nêu lý do gần. Văn có hai chương:

1) Nói chung các Bồ-tát hiện lên.

2) Nói riêng bốn đại sĩ hỏi thăm.

Sở dĩ có hai chương này, vì trước hiện lên khai nghĩa tuổi thọ năng hóa tức là giáo môn. Bốn đại sĩ hỏi thăm nói về chúng sanh để độ gọi là sở hóa tín nhận, tức từ lâu đã thành Phật chúng sanh từ lâu đã tín nhận, hai loại này là duyên giáo cảm ứng nên phân hai chương. Chương đầu có mười ý đồng hiển nghĩa thành Phật đã lâu:

1) Nói thời gian hiện lên từ đất: Tức nói thời xưa chẳng nói tuổi thọ nay chính là thời kia.

2) “Thế giới Ta bà...”: Nói nơi hiện ra: Xưa dùng giáo gần che giáo xa như đất che Bồ-tát, nay phế bỏ gần, hiển xa dụ đất nứt mà hiện, chỉ đất cõi Ta bà nứt không nói các cõi khác nứt có hai nghĩa:

a) Muốn hiển rõ xưa giáo môn ở cõi Ta bà dùng gần che xa, nay phế bỏ giáo xưa ở Ta bà nên từ đất này vọt lên.

b) Muốn dùng Thích-ca sở hóa được nói lên tuổi thọ cho nên lại nói về cõi nước của đức Thích-ca.

3) “Mà ở trong đó...”: là nói người hiện ra: Chính là dùng sở hóa được khai hiển năng hóa cho nên nói về người từ đất vọt lên.

Hỏi: Phẩm Thập bát vì sao năng hóa hiển năng hóa, nay dùng sở hóa hiển năng hóa ư?

Đáp: Phẩm Thập bát nói về Phật quá khứ đã phương tiện thị hiện diệt mà thật không diệt, nên biết đức Thích-ca cũng vậy, hiện tại phân thân Phật chẳng phải Phật thật thì biết đức Thích-ca cũng. Cho nên, năng hóa hiển năng hóa, nay dùng Bồ-tát số nhiều và điều đã thành tựu thì biết đức Thích-ca thành Phật đã lâu.

4) “Các vị Bồ-tát đó v.v...”: Khen ngợi đức của Bồ-tát: Nói về sở hóa đức cao, nói lên năng hóa thành Phật ắt lâu.

5) “Trước đâu đều ở cõi Ta bà v.v...”: Nêu xuất Bồ-tát: Xưa do giáo sanh diệt ngăn che pháp thân hư không vô sanh diệt của Phật nên nói đều ở dưới cõi Ta bà, trú giữa hư không. Nếu không giải thích như thế văn các đại sĩ phân thân ở sáu đường mở rộng đạo lợi người, do đâu mà ở dưới cõi Ta bà này trú ở hư không, cho nên biết phải có chỗ tiêu biểu.

6) “Các vị Bồ-tát đó...”: Nêu ý của Bồ-tát đến: Nghe phẩm Thập bát sai người trì kinh cho nên đến, muốn khai hiển tuổi thọ và truyền bá kinh này.

7) “Mỗi vị Bồ-tát v.v...”: là nêu số Bồ-tát. sở dĩ là nêu số nhiều ấy, bởi sở hóa số nhiều nói lên việc thành Phật đã lâu. Như thấy học sĩ tích đức số nhiều, thì biết Pháp Sư giảng nói nghĩa đã lâu. Trong đây nêu số đều từ ít đến nhiều, nhưng ban đầu dẫn chủ ít mà quyển thuộc nhiều, sau dẫn chủ nhiều quyển thuộc ít. Thí như lãnh sáu muôn người đến chỉ có một thầy, lãnh năm muôn đệ tử đến thì có hai thầy như vậy chuyển gấp bội.

8) “Các vị Bồ-tát đó...”: Nêu kế nghi thức của các Bồ-tát ấy. Đến chỗ Đức Phật Thích-ca Đa bảo: Là muốn nói lên đức Thích-ca đã lâu chứng pháp thân vô sanh diệt, ứng thân có sanh diệt. Đến chỗ phân thân Phật: là muốn nói lên đức Thích-ca đã lâu đắc bốn một tích nhiều. Phẩm Thập bát nói về Chư Phật đến để nói lên pháp thân, nay biện Bồ-tát từ đất vọt lên muốn hiển rõ tuổi thọ cho nên đến chỗ hai Đức Phật.

9) “Từ lúc các vị Bồ-tát...”: Nêu thời gian hỏi thăm: Sở dĩ nói về thời gian lâu xa là muốn nói lên Bồ-tát số nhiều, do Bồ-tát số nhiều cho nên được nói lên Phật thành đạo đã lâu.

10) “Lúc bấy giờ hàng bốn chúng v.v...”: Nói về đại chúng đều thấy: Sức Đại chúng không thể thấy hết nay nhờ uy thần của Phật cho

nên có thể thấy, nêu đại chúng được thấy tiêu biểu nhờ Phật nói thân quyền thật mới được lãnh ngộ.

“Trong chúng Bồ-tát...”: là nói riêng bốn vị Bồ-tát hỏi thăm. Chia làm bốn phần:

- 1) Các Bồ-tát hỏi thăm.
- 2) Đức Phật đáp.
- 3) Tùy hỷ.
- 4) Khen ngợi.

Phần một lại có bốn:

1) Nêu danh: Ở ngoài không hữu nên gọi Thượng hạnh. Vượt qua biên tế đoạn thường gọi là Vô Biên hạnh. Vượt ngoài cấu lụy gọi là Tịnh hạnh. Đạo đầy đủ gọi là An, trí tròn đầy gọi là Lập gọi chung là Hạnh An Lập.

2) “Bốn vị Bồ-tát này v.v...”: Là khen ngợi đức: Bồ-tát hiện lên gồm có ba phẩm: Thượng phẩm có bốn người, trung phẩm có sáu muôn, hạ phẩm có vô lượng ngàn muôn ức số.

3) “Ở trước Đại chúng...”: Là nghi thức hỏi thăm, đầu tiên ngăn thỉnh giữa nói thầy và trò đều có sáu muôn.

4) “Mà hỏi thăm rằng...” Chánh thức hỏi thăm. Trước Văn xuôi kể kệ tụng.

Trường thành có hai: Hỏi thăm năng hóa, kể “chỗ đáng độ”...: là hỏi thăm sở hóa. Ít bệnh ít não gồm có ba ý:

- 1) Vô bệnh vô não.
- 2) Nhiều bệnh nhiều não.
- 3) ít bệnh ít não.

Trong ba câu chỉ được một câu. Sở dĩ không được vô bệnh vô não, vì chúng sanh chưa tránh khỏi tật bệnh thì Đức Phật đâu thể vô bệnh vô não? Không được nhiều bệnh nhiều não: nếu chúng sanh đều không từ Nhất thừa hóa độ thì có thể nói là bệnh não nhiều đó. Lại có thọ hóa nên không được nói nhiều chỉ được hỏi ít bệnh ít não.

Hỏi: Ít bệnh ít não có gì sai khác?

Đáp: luận Trí độ chép: Tùy pháp thế tục có hai cách hỏi thăm:

1) Hỏi thăm tâm là ít não.

2) Hỏi thăm thân là ít bệnh. Nếu căn cứ sở hóa giải thực chúng sanh không có cấu kiết sử nên Như lai ít bệnh, chúng sanh thoát nạn lo nguy khổ thì Như lai an vui.

“Lúc bấy giờ đức Thế tôn” v.v... Là kể đáp hai câu hỏi: Trước đáp câu đầu hỏi năng hóa, sau “các chúng sanh ấy v.v...” Là đáp câu hỏi sở

hóa. Văn chia làm hai: đầu nêu Bồ-tát trực vãng để có thể hóa độ. Vừa mới thấy thân ta nghe ta nói pháp:” Tức hội Hoa Nghiêm các Bồ-tát v.v... nghe nói Hoa Nghiêm liền nhập tuệ Phật. “Trừ người trước đã tu tập học hạnh Tiểu thừa”: là nói về người hồi tiểu nhập đại, đại căn cơ chưa thuần thực từ hội Hoa Nghiêm xong đến trước hội Linh thứu chưa đặc hiển giáo Đại thừa cho nên lược trừ. “Người như vậy” v.v...: Nói về Bồ-tát hồi tiểu nhập đại, đại căn cơ đã thuần thực nay hóa đặc cho nên nói dễ độ, cũng gọi là nhập tuệ Phật cho nên biết Pháp Hoa tức là Hoa Nghiêm, không nên nói Hoa Nghiêm lý sâu Pháp Hoa nghĩa cạn. Nhưng người thẳng đến ban đầu thấy thân Phật liền được lãnh ngộ cho nên Đức Phật không mệt nhọc, người hồi tiểu trải qua hơn bốn mươi năm mới được nhập đạo nên có mệt nhọc, nhưng nay chọn từ đầu đến cuối đều được ngộ nhập đạo gọi chung là dễ hóa không mệt nhọc. Lại chép: mới thấy thân ta thì thấy đức Thích-ca quá khứ lâu xa đã thành Phật tức chỉ Bồ-tát từ dưới đất vọt lên. Đây là nêu bắt đầu từ quá khứ? Nói về người hồi tiểu nhập đại cũng nhập tuệ Phật, tức biện cuối đời nay, duyên từ đầu đến cuối thấy đều được ngộ cho nên nói chúng sanh dễ ngộ. “Bây giờ các vị đại sĩ” v.v...: là nói tùy hỷ: Do năng hóa hai quyền hai thật đã nói lên hai châu sớ hóa trực vãng và hồi tiểu đều ngộ, đây tức là hoài bảo của đại sĩ cho nên thuận theo mà vui mừng. “Lúc đó đức Thế tôn” v.v...: là nói xưng tán. Muốn nói lên người không ganh ghét được Phật khen ngợi.

“Bấy giờ ngài Di-lặc” v.v...: là đoạn lớn tựa nghi hỏi chia làm hai phần:

- 1) Di-lặc hỏi Thích-ca.
- 2) Phân thân làm thị giả hỏi Chư Phật.

Phần đầu lại làm hai:

- 1) Hoài nghi.
- 2) Nêu hỏi.

Hoài nghi như văn. “Lúc ấy Di-lặc” v.v...: Là nêu hỏi. Văn xuôi trình bày ý muốn hỏi. Văn kệ là chánh hỏi, chia làm ba:

- 1) Một hàng nêu xin.
- 2) Mười ba hàng chánh hỏi.
- 3) Năm hàng rưới kết xin.

Trong chánh hỏi gồm năm việc hỏi chia làm hai phần: Hai hàng đầu có hai nghi vấn. Kế “là từ chốn nào đến”: Chánh hỏi có hai:

- 1) Hỏi nơi đến.
- 2) Hỏi thầy trò.

Đầu có hai:

- 1) Trước hỏi từ đâu đến.
- 2) Do nhân duyên gì nhóm.

Hỏi ý đến. “Thân lớn đại thân thông” v.v...: Khen ngợi đức Bồ-tát, thành hai việc hỏi trên. “Mỗi mỗi hàng Bồ-tát”...: Có ba việc hỏi: hỏi về thầy trò, văn chia làm hai: chín hàng đầu nêu số Bồ-tát nhiều, kế hai bài chánh hỏi thầy trò. Hai hàng trước là trước hỏi sau khen ngợi đức kia chứa nhóm, nay ba việc hỏi này trước trình bày số kia nhiều. Hoặc đức chứa nhóm mà số ít, hoặc đức ít mà số nhiều đều không được hiển rõ nghĩa thành Phật lâu xa, phải đủ hai nghĩa này mới được khai nghĩa tuổi thọ. Cho nên trong phần hỏi, ngài Di-lặc đã trình bày đủ.

“Các vị oai đức lớn” v.v... là: Hỏi thầy và trò: một hàng hỏi hạnh cuối cùng thành tựu. “Từ ai bắt đầu phát tâm”: Hỏi kia ban đầu hành. “Xưng vương Phật pháp nào? v.v... là ba câu hỏi hành trung gian, trong ba câu hỏi này hỏi đầy đủ thầy trò. Muốn khai nghĩa tuổi thọ ý hỏi ở thầy, cho nên mỗi mỗi câu hỏi đầu đều nêu hỏi “ai”. Do chánh hiển tuổi thọ của thầy cho nên hỏi thầy. “Các Bồ-tát như vậy”: năm hàng rưỡi kết xin. Văn có hai:

1) Ba hàng rưỡi nêu Di-lặc chưa hiểu cho nên thỉnh hỏi. Nói: bèn không biết một người: Bồ-tát dưới đất vọt lên vì khai tướng pháp thân, pháp thân chẳng phải Thập địa hiểu rõ cho nên nói không biết một người.

- 2) Hai bài nói chúng xin.

“Khi ấy các vị Phật của đức Thích-ca: v.v... là Chư Phật thị giả nêu hỏi: trước hỏi kế đáp như văn.

“Bấy giờ đức Thích-ca” v.v... là nói răn, hứa, lại chia hai:

- 1) Khen ngợi hỏi.
- 2) Răn hứa.

Nói việc lớn ấy: Do đây hỏi được nói lên tuổi thọ quả Phật là việc lớn, lại do đây hỏi thì chúng được mười hai thứ lợi ích lớn, lại do đây hỏi nói rộng tuổi thọ lợi ích đời vị lai vô biên chúng sanh cho nên gọi là việc lớn. Kinh Đại Phẩm chép: Bát-nhã là việc lớn cho nên khởi nghĩa là cứu giúp tất cả chúng sanh. “Các ông phải chung một lòng” v.v... nói răn hứa, trước văn xuôi kế kệ tụng. Văn xuôi trước răn, kế hứa thuận. “Mặc giáp tinh tấn:” Vì nói đại pháp phải tinh tấn cầu chứng “Phát ý bền vững”: Nay nghe nói đại pháp chớ lui sụt. “Đức Như lai nay muốn”: Là hứa chép: Văn có bốn trường hợp: Tuyên bày trí tuệ lực của Chư Phật: Khai thân quyền thân thật, theo lý đều soi thấu suốt gọi là sức trí tuệ,

cho nên văn dưới chép: “Hoặc vì chúng này nên nói tuổi thọ Phật vô lượng, lâu mới thấy Phật vì nói Phật khó gặp. Trí lực của ta như vậy, trí tuệ sáng chói vô lượng cho nên biết rõ trí tuệ Phật sâu xa tức là nói về trí Phật. “Sức thần thông tự tại của Chư Phật: Pháp thân Chư Phật chẳng dài chẳng ngắn mà hiện được dài ngắn thích hóa cho nên nói là sức tự tại thần. Sức sư tử mạnh nhanh của Chư Phật. Sư tử vốn hàng phục nay khởi gọi là bước mạnh nhanh. Mạnh nhanh gồm có ba nghĩa:

- 1) Muốn trừ đuổi cát bụi.
- 2) Muốn bày tỏ sự tự tại.
- 3) Nói lên vô úy.

Nay nói pháp thân vô sanh diệt đầu cuối, phá phàm phu thị thừa đầu cuối chấp sanh diệt dụ đồng trừ bỏ trần cảnh. Xưa dùng quyền giáo che lấp thật, thật thì không nói lên, nay khai thân quyền, thân thật thì nghĩa chân ứng nói lên như nghĩa sư tử thông thả tự tại. Xưa vì duyên không kham nổi, không nói pháp thân chân thật cho nên nói có sợ, nay đại căn cơ đã thuần thực có khả năng nghe nói cho nên vui vô úy, như Sư tử không lo sợ. “Sức uy thế mạnh lớn của Chư Phật” Đã hiển pháp thân thường trú, song thọ vô thường chẳng ai có thể dẹp phá được nên gọi là oai thế mạnh lớn. Lại nay nói pháp thân có công năng diệt hoặc sanh giải, nên gọi là sức oai thế lớn mạnh.

Văn kệ lặp lại và khuyên. “Trí Phật chẳng nghĩ bàn v.v...:” Chẳng dài chẳng ngắn năng thị hiện dài ngắn, tuy thị hiện dài ngắn mà không hề dài ngắn cho nên nói bất tư nghi. Nếu xưa ngắn nay dài sao gọi bất tư nghi! “Rất sâu khó phân biệt v.v...:” Đây nói về pháp thân bất dứt bốn câu, vượt trăm phi nên văn dưới chép: Phi thật phi hư phi như phi dị, đâu thể lấy thường vô thường v.v... mà phân biệt!

“Khi ấy đức Thế tôn v.v...:” Là lược khai thân quyền thân thật nói động chấp, sanh nghi. Trước là văn xuôi, kể kệ tụng. Văn xuôi lại chia hai phần:

- 1) Lập lại hỏi.

2) “Chính ta ở cõi Ta bà v.v...:” Trước đáp câu hỏi về thầy trò, sở dĩ trước đáp là vì muốn khai tuổi thọ Phật. “Các vị Bồ-tát đó v.v...” là kể đáp câu hỏi từ đâu đến. “A Dật Đa!...” Đây chẳng phải đáp câu hỏi chỉ giải thích trần ý trú ở phương dưới mà thôi! Phương dưới trụ giữa hư không: Hư không tức là thật tướng pháp thân, Bồ-tát tâm thường dạo chơi nơi thật tướng mà huân tập cho nên thường ở phương dưới cõi ấy trú giữa hư không. Không giải thích như thế thì văn không thể hiểu.

Văn kệ chia làm ba:

- 1) Một hàng ba câu tụng đáp thứ nhất hỏi về thầy trò.
- 2) hai bài ba câu tụng đáp thứ hai hỏi từ đâu đến.
- 3) “Sức chí niệm bền vững” Bốn hàng lặp lại đáp thứ một hỏi về thầy trò, lại chia làm ba phần:

- a) Một hàng nêu sở hóa nói về nghĩa đệ tử.
- b) Hai hàng chánh nêu năng hóa nói nghĩa thầy.
- c) Một hàng kết hai nghĩa năng hóa sở hóa tức thầy và trò.

Hỏi: Kệ trước văn chép: Ta ở thành Già-da ngồi dưới cội Bồ-đề rồi mới giáo hóa đó. Văn sau chép: Ta từ lâu xa đến nay giáo hóa các chúng đó. Văn đầu nói gần, văn sau nói về xa, hai lời trái nghịch nhau làm sao hợp ư?

Đáp: Nay dùng hai nghĩa giải thích:

- 1) Có nghĩa không hai mà là hai.
- 2) Có nghĩa hai mà là không hai. Đầu tiên nói thành đạo Già-da tức bởi Già-da là xưa! Vì ngày xưa cũng ở thành Già-da thành đạo hóa độ các chúng này tức là từ lâu xa đến ngày nay. Tức không trái với văn sau.

Hỏi: ngày xưa vì sao cũng có thành Già-da ư?

Đáp: Phẩm Tuổi thọ chép: Từ đó đến nay thường ở cõi Ta bà nói pháp giáo hóa cho nên biết xưa có Ta bà Già-da.

Lại văn dưới chép: Thường ở núi Linh Thứu, Linh Thứu tức là tịnh độ liền không hủy diệt, Già-da lại đồng nghĩa này. Trước văn thẳng xưng Già-da thành đạo còn chưa nói về quá khứ kia và hiện tại, sau kệ nói ta từ lâu xa đến thì giải thích trên là quá khứ Già-da. Kế nói hai mà không hai: Tức chỉ gần Già-da xếp vào xa, cũng chỉ xa quá khứ là gần Già-da muốn nói lên gần xa không hai khiến cho chúng sanh huyền ngộ chánh đạo.

Hỏi: Làm sao biết như vậy?

Đáp: Trước nêu năm mươi tiểu kiếp tức là nửa ngày đã là gần xa không hai, nay theo đây có thể biết.

Ngài Trúc Đạo Sanh chép: Nói kia dài tức là Già-da ấy tức chẳng phải Già-da, Già-da đã chẳng phải kia dài đâu riêng gì đó ư? Vậy thì dài ngắn ở đây mất dài ngắn còn tồn tại ư! Bởi vì xưa nói chớ có nghi.

“Lúc bấy giờ ngài Di-lặc v.v...” là nói chấp động, sanh nghi trình bày nghi đến xin. Di-lặc sở dĩ nghi không biết ngày xưa Già-da nên sanh nghi. Trước là văn xuôi kể là kệ tụng. Văn xuôi có hai: Nghi hỏi và xin đáp. Nghi hỏi lại có hai:

- 1) Hoài nghi.

2) “Liên bạch Phật rằng...:”

Chính là hỏi lại chia làm ba: Pháp, thí, hiệp. Pháp nói lại có hai: Phật thành đạo gần vì sao ở trong thời gian ngắn đó giáo hóa chúng sanh nhanh chóng như vậy. “Chúng đó từ lâu ...:” là nói Bồ-tát tu hành lâu xa không phải mới theo Phật thọ học. “Thí như v.v...:” là nói thí nói, lại có hai: Cha tuổi nhỏ chỉ dụ Phật thành đạo gần, con lớn già dụ cho Bồ-tát tu hành lâu xa. Hiệp thí chia làm ba: Trước nêu thành đạo gần hợp thí dụ cha ít tuổi. “Các đại chúng đó v.v...:” là Hiệp thí dụ con già. “Ngày nay Thế tôn v.v...:” là Hiệp thí dụ cha con già trẻ xen lẫn chỉ dụ.

“Chúng con đều là tin Phật v.v...:” là nói xin đáp: Lại chia làm hai:

1) Nêu ý xin.

2) “Kính thưa Thế tôn v.v...:” Chánh là nói về thỉnh thuyết.

Vấn kệ chia làm hai:

1) mười một bài tụng nghi vấn.

2) ba hàng tụng xin nói.

Nghi vấn có ba phần tức tụng pháp, thí, hiệp. Tụng pháp nói có

ba:

1) Một bài tụng Đức Phật thành đạo gần.

2) Hai bài rưới tụng các Bồ-tát tu hành lâu.

3) Một bài rưới nêu xa gần trái nhau xin Phật vì nói. Kế hai bài

tụng thí nói cũng có ba: nửa hàng tụng thí dụ cha ít tuổi tức trên là thành đạo gần, một bài tụng con già dụ trên tu hành lâu xa, nửa hàng tụng cha con trái nhau dụ trên thứ ba gần xa trái nhau. Trong hợp thí: Nửa bài đầu hiệp cha ít tuổi, kế ba hàng rưỡi hiệp con già. Trong ba hàng tụng xin chép: hai hàng tụng ý xin, một hàng tụng chánh tỉnh.
